

Bản tin chứng khoán

Trong số này

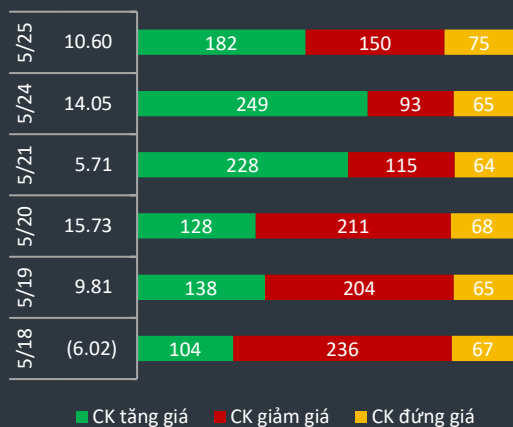
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

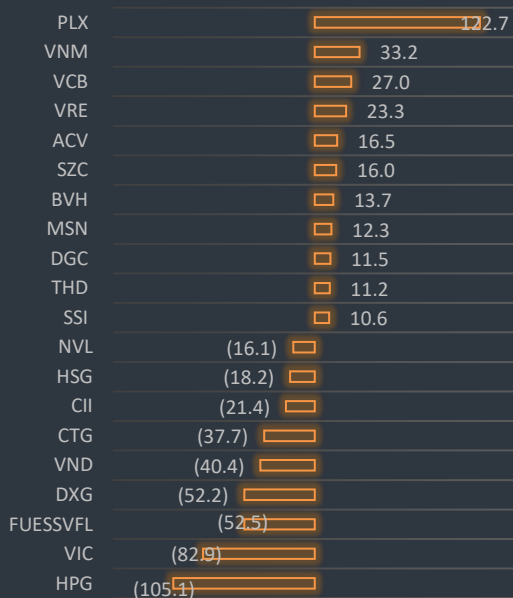
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Thị trường tiếp tục giữ đà tăng trưởng tốt ở phiên thứ hai trong tuần với mức tăng index đạt thêm 10 điểm đưa chỉ số lần đầu lịch sử vượt mốc 1300 một cách khá dễ dàng. Thị trường chung vẫn khả quan với 182 mã xanh so với 150 mã giảm. Nhóm blue chip cũng tích cực với gần 2/3 cổ phiếu tăng điểm, trong đó tăng mạnh nhất có TPB, HPG, MBB, SSI. Những blue chip mất điểm lại nằm ở những mã khá quan trọng như VHM, HVN, VNM, GVR, CTG.

Nhóm ngân hàng hầu hết tăng tốt trong ngày với một số cổ phiếu nổi bật như TPB, NVB, MBB, EIB, VCB và HDB. Những mã còn lại xoay quanh tham chiếu hoặc chỉ giảm nhẹ như CTG, MSB.

Nhóm thép trong ngày quay trở lại với hàng loạt mã tăng mạnh như HPG, HSG, NKG, VGS, SMC. HSG lần đầu tiên vượt qua mốc 40 với giao dịch gần 20 triệu.

Khối ngoại trong ngày bán ròng gần 100 tỷ đồng so với phiên hôm trước bán ròng tới 650 tỷ đồng. Những mã bán ròng nhiều nhất trong ngày có HPG(-105.1 tỷ), VIC(-82.9 tỷ), FUESSVFL(-52.5 tỷ), DXG(-52.2 tỷ).

Vừa qua LTG tổ chức ĐHCĐ theo hình thức trực tuyến và đưa kế hoạch kinh doanh khá tham vọng với doanh thu kế hoạch là 14.155 tỷ đồng, tăng 88,5%; lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch là 507 tỷ đồng, tăng 12% so với kết quả thực hiện năm 2020.

Năm 2020, trong tình hình dịch bệnh hoành hành trên phạm vi toàn cầu, lợi nhuận sau thuế của Lộc Trời vẫn tăng trưởng 10% so với năm 2019, đạt 368 tỷ đồng. Công ty đã và đang áp dụng các giải pháp chuyển đổi số trong kinh doanh cũng như áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

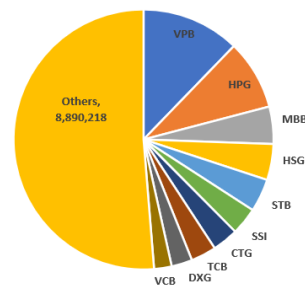
Đại hội đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức 15% bằng tiền mặt năm 2020 và đặt mục tiêu tăng 5% theo từng năm đến mức 30% vào năm 2023. Bên cạnh đó, Tập đoàn dự kiến phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động với mức tối đa 3% cổ phiếu lưu hành mỗi năm.

Vnindex 1,308.58

▲ +10.6 (+0.82%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
TPB	35.1	1,750	5.25
HPG	67.4	2,000	3.06
MBB	35.8	1,050	3.02
SSI	40.9	1,100	2.76
SAB	157.9	4,000	2.60
VCB	99.8	2,400	2.46
HDB	32.5	750	2.36
BVH	55.2	900	1.66
STB	29.4	450	1.56
BID	46.7	700	1.52
MSN	113.6	1,600	1.43
TCB	51.6	700	1.38
ACB	38.0	500	1.33
VRE	31.2	350	1.13
GAS	82.9	900	1.10
POW	11.9	100	0.85
NVL	135.5	500	0.37
FPT	93.8	300	0.32
DHG	95.2	200	0.21
VIC	122.3	200	0.16
VPB	66.8	100	0.15
PNJ	101.9	-	-
REE	59.1	-	-
VIB	61.0	-	-
BCM	55.4	-	-
MWG	146.0	-	-
PLX	56.2	(100)	(0.18)
VJC	113.3	(200)	(0.18)
CTG	51.1	(100)	(0.20)
GVR	27.0	(100)	(0.37)
VNM	90.5	(700)	(0.77)
PDR	75.8	(600)	(0.79)
HVN	26.7	(250)	(0.93)
VHM	104.6	(1,400)	(1.32)

Thị trường đã có 5 phiên tăng điểm liên tiếp với mức điểm số hơn 55 điểm từ mốc 1250 vượt qua 1300 chỉ trong 1 tuần lễ. Thanh khoản chung của thị trường vẫn rất mạnh với trung bình 19 đến 22 ngàn tỷ mỗi phiên trên sàn HOSE. Dòng tiền vẫn tập trung giao dịch ở nhóm ngân hàng nhiều nhất ở các mã VPB, MBB, STB, CTG, TCB và hai cổ phiếu thép HPG, HSG. Trong những phiên vừa qua thị trường đã có sự hoán đổi ở các nhóm cổ phiếu mà nổi lên là các mã như BID, SSI, KDC, FOX, CTG, DXG, TPB tăng tốt nhất trong nhóm mid cap và blue chip.

Dù động lực thị trường vẫn còn khá mạnh nhưng các tín hiệu kỹ thuật đang cảnh báo thị trường đang đi vào vùng quá mua. Nhà đầu tư có thể tận dụng thị trường tăng điểm chốt dần các vị thế và chờ cơ hội tích lũy trở lại.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	31.8	1.9	17	23	Nắm giữ. Mục tiêu 37	3/3/2021	67.4%
CTG	51.1	9.8	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 57	2/3/2021	46.4%
OCB	26.5		18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 32	2/3/2021	26.2%
HPG	67.4	6.3	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 80	2/3/2021	60.5%
MWG	146.0	3.0	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	14.5%
STB	29.4	7.5	15	22	Nắm giữ. Mục tiêu 32	2/3/2021	63.3%
DIG	29.6	9.0	30	38	Nắm giữ. Mục tiêu 35	3/22/2021	0.3%
D2D	52.9	2.8	52	65	Mua quanh 52-53. Mục tiêu 65	5/4/2021	1.7%
SZC	36.0	4.3	32	44	Mua quanh 33-34. Mục tiêu 40	5/4/2021	7.5%
PET	21.5	6.4	20	25	Mua quanh 20, mục tiêu 27	5/4/2021	9.1%
KBC	33.7	4.3	32	46	Nắm giữ	5/4/2021	-8.9%
PNJ	96.0	9.0	75	90	Chốt lãi	2/3/2021	15.8%
MBB	35.8	7.5	20	27	Chốt lãi	2/3/2021	47.3%
FPT	93.8	7.8	55	75	Chốt lãi	2/3/2021	34.0%
VPB	66.8	(0.6)	30	40	Chốt lãi	2/3/2021	88.2%
HSG	40.2	4.6	18	28	Chốt lãi	2/3/2021	68.2%
DGW	130.0	3.7	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%
					Chốt lời		

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

CII	3.23
VIP	3.38
BSI	3.59
NKG	3.76
KDC	3.84
TLH	3.95
CTS	4.23
DQC	4.25
POM	4.32
FTS	4.44
SMC	4.46
TPB	5.25
VDS	5.38
HSG	5.79
TIX	5.93
HDC	6.30
STG	6.76
FIT	6.78
TMP	6.98
DCL	6.99

Top tăng giá HNX

VHE	2.78
SDA	2.94
KSQ	2.94
PVB	3.42
NVB	3.45
PVS	3.65
KKC	4.38
SD4	4.44
SCL	4.48
AAV	4.67
NSH	4.76
VIT	4.83
SPI	4.93
SD2	5.17
VGS	6.12
BVS	6.14
HKT	6.35
MHL	10.00

BMI - Tổng CTCP Bảo Minh - Đã thông qua phương phát hành hơn 18,27 triệu cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), theo tỷ lệ thực hiện 20%. Thời gian thực hiện từ tháng 5 đến tháng 7/2021.

VNM - CTCP Sữa Việt Nam – Vinamilk - Ngày 07/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 08/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/6/2021.

GEX – Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam - UBCKNN đã cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm 292,95 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Gelex. Tỷ lệ thực hiện là 10:6, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được mua thêm 6 cổ phiếu mới. Mức giá chào bán là 12.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 54% so với thị giá hiện tại là 26.000 đồng/cp. Thời gian thực hiện dự kiến trong vòng 90 ngày kể từ ngày được chấp thuận đăng ký chào bán.

MSN - CTCP Tập đoàn Masan - Công ty TNHH The Sherpa - một công ty thành viên của Masan công bố ký kết thỏa thuận mua lại 20% vốn CTCP Phúc Long Heritage - công ty sẽ sở hữu thương hiệu Phúc Long. Giá trị giao dịch là 15 triệu USD.

FTS - CTCP Chứng khoán FPT - Ngày 31/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020 và cổ phiếu thưởng, ngày đăng ký cuối cùng là 01/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/7/2021. Cổ phiếu thưởng được trả theo tỷ lệ 10%, tương ứng FTS sẽ phát hành thêm hơn 13,22 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

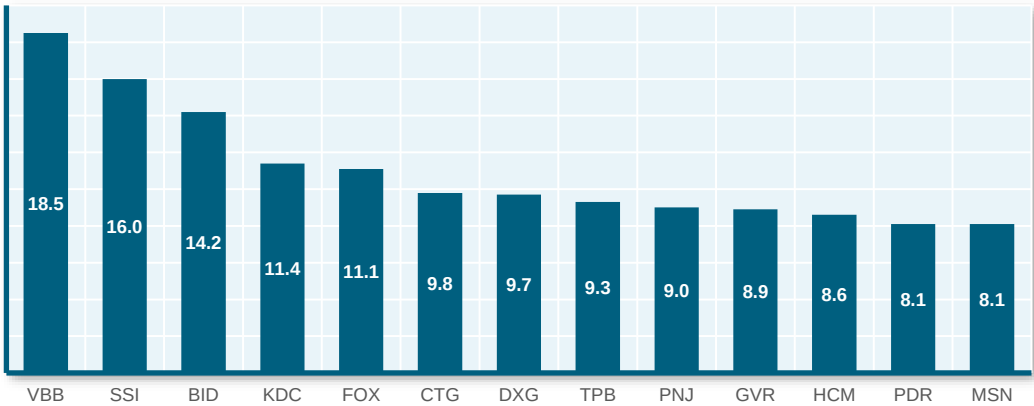
TMG - CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico - Sau đợt tạm ứng cổ tức năm 2020 lần 1 bằng tiền với tỷ lệ 5% vào cuối tháng 12/2020, TMG tiếp tục chi trả phần cổ tức 2020 còn lại vào ngày 10/06 với tỷ lệ 23%. Ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ tính từ 01/06.

VGS - CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE - Ngày 03/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 04/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/6/2021.

SDN - CTCP Sơn Đồng Nai - Ngày 01/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 02/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 22%, thanh toán bắt đầu từ ngày 11/6/2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

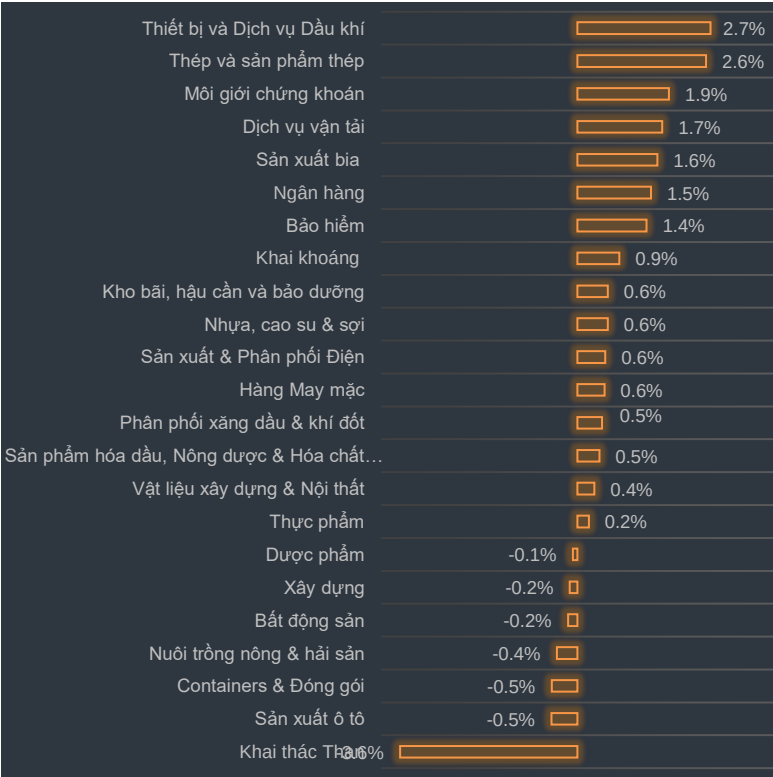
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	19.6	4,302,393	8.8	1.2	-	-	11,198	30.00	2,218	16,320
ACB	HOSE	38.0	8,757,400	8.6	2.2	-	-	82,139	30.00	4,419	17,547
BAB	HNX	25.5	83,800	27.2	2.1	4,500	-	18,067	-	939	12,064
BID	HOSE	46.7	6,329,600	22.2	2.3	422,700	335,000	187,828	16.66	2,103	20,453
CTG	HOSE	51.1	10,875,800	10.7	2.1	141,000	874,500	190,266	25.38	4,761	24,665
EIB	HOSE	26.8	2,104,800	37.6	1.9	46,600	-	32,949	29.83	713	13,822
HDB	HOSE	32.5	5,954,400	8.0	2.0	99,300	84,400	51,797	17.23	4,066	16,572
LPB	UPCOM	23.9	17,869,400	10.7	1.7	155,600	-	25,684	4.14	2,239	14,059
MBB	HOSE	35.8	22,789,800	9.2	1.9	73,000	492,000	100,195	22.72	3,912	19,196
MSB	HOSE	24.9	10,987,400	10.2	1.6	2,800	-	28,809	29.94	2,436	15,368
NVB	HNX	18.0	11,421,746		1.7	-	-	7,322	8.72	27	10,532
OCB	HOSE	26.5	6,739,100	7.9	1.6	295,600	114,100	29,042	15.00	3,341	16,848
SHB	HNX	29.4	17,544,026	14.6	2.0	1,250	-	56,611	3.54	2,013	14,631
SSB	HOSE	34.9	3,725,900	26.2	3.0	-	-	42,125	-	1,331	11,769
STB	HOSE	29.4	24,123,100	19.7	1.8	850,200	633,100	52,937	11.76	1,495	16,485
TCB	HOSE	51.6	10,560,300	12.7	2.3	90,000	90,000	180,853	22.49	4,074	22,566
TPB	HOSE	35.1	6,027,300	8.1	2.0	80,000	1,200	37,616	29.99	4,354	17,399
VCB	HOSE	99.8	3,816,000	17.5	3.7	1,056,300	785,300	370,146	23.28	5,708	27,234
VIB	HOSE	61.0	859,100	11.5	3.5	-	62,400	67,673	20.50	5,297	17,420
VPB	HOSE	66.8	31,781,000	14.4	2.9	1,717,700	1,806,700	163,977	20.85	4,628	22,811
			206,652,365	15.04	2.17	5,036,550	5,278,700	1,737,235		3,004	17,388



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	MLS	UPCoM	15/06/2021	16/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DBM	UPCoM	14/06/2021	15/06/2021	25/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CDH	UPCoM	9/6/2021	10/6/2021	23/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CST	UPCoM	9/6/2021	10/6/2021	29/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HPT	UPCoM	7/6/2021	8/6/2021	10/8/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DRC	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	28/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SIV	UPCoM	4/6/2021	7/6/2021	21/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SMC	HOSE	3/6/2021	4/6/2021	18/05/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	L10	HOSE	3/6/2021	4/6/2021	25/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NDC	UPCoM	3/6/2021	4/6/2021	23/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	GVT	UPCoM	3/6/2021	4/6/2021	22/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CDG	UPCoM	2/6/2021	3/6/2021	29/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	HPP	UPCoM	2/6/2021	3/6/2021	29/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	CLW	HOSE	2/6/2021	3/6/2021	19/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TC6	HNX	1/6/2021	2/6/2021	29/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PLC	HNX	1/6/2021	2/6/2021	17/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	FPT	HOSE	1/6/2021	2/6/2021	16/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	FPT	HOSE	1/6/2021	2/6/2021		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	CMD	UPCoM	1/6/2021	2/6/2021	15/06/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HTC	HNX	1/6/2021	2/6/2021	18/06/2021	Trả cổ tức đợt 5/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HFB	UPCoM	1/6/2021	2/6/2021	22/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 550 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	RTS	UPCoM	31/05/2021	1/6/2021	17/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HPG	HOSE	31/05/2021	1/6/2021	11/6/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	HPG	HOSE	31/05/2021	1/6/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:35	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
25	UIC	HOSE	28/05/2021	31/05/2021	10/6/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	DTT	HOSE	28/05/2021	31/05/2021	20/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	DPC	HNX	28/05/2021	31/05/2021	15/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	PGC	HOSE	28/05/2021	31/05/2021	25/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:

HDC, FDC, TIX

Xây dựng:

SD2, SD4, TTL

Dầu khí:

PVS, PVB, TDG

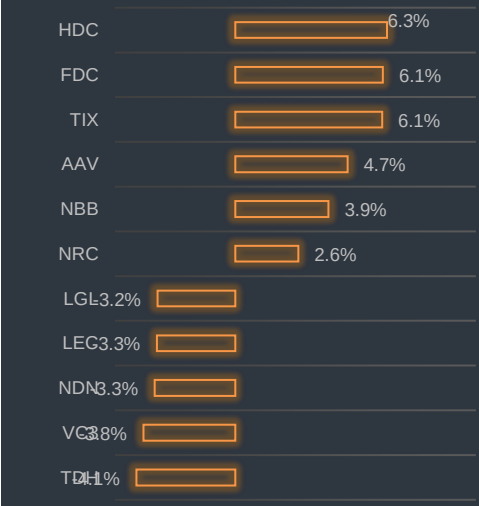
Chứng khoán:

BVS, VDS, FTS

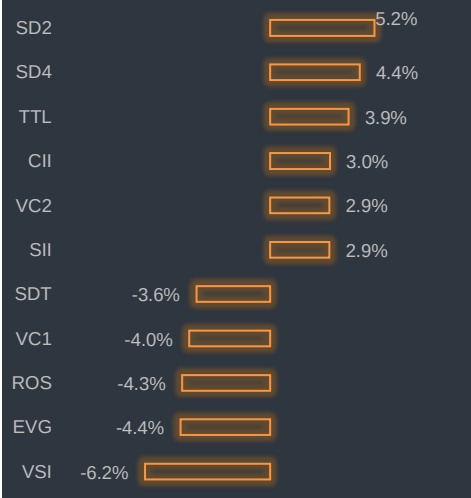
Ngân hàng:

TPB, NVB, MBB

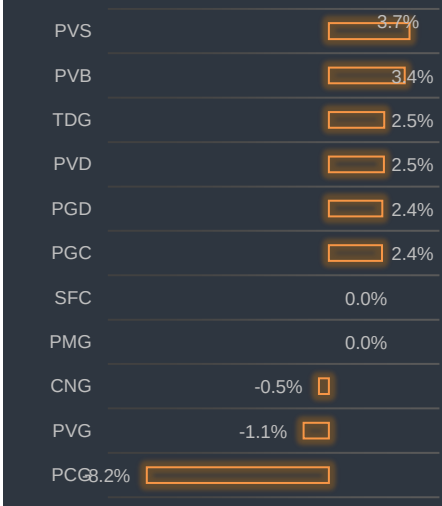
Bất động sản



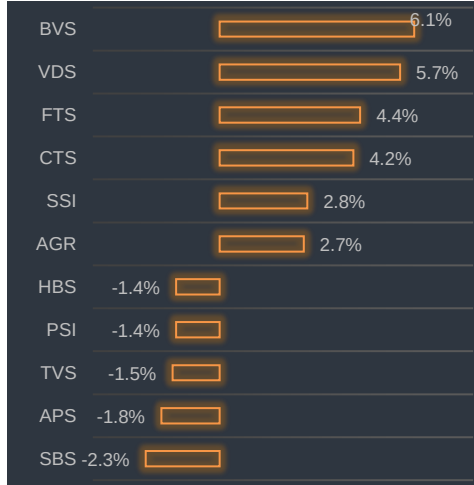
Xây dựng



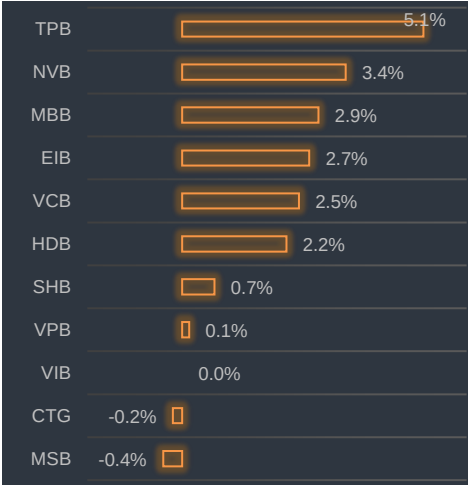
Dầu khí



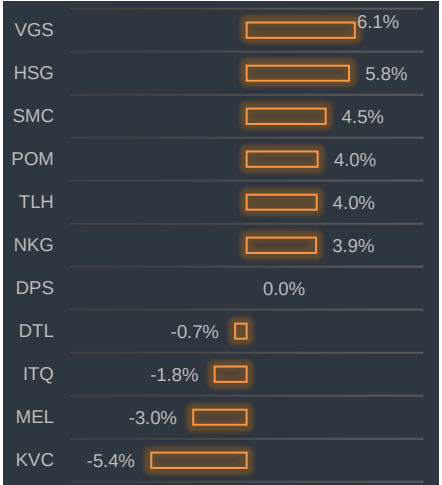
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép



Tổng hợp kế hoạch kinh doanh nhóm ngân hàng

Cổ phiếu	Kế hoạch 2021	VDL (tỷ VND)	LN 2020 (tỷ VND)	EPS	Lợi nhuận Q1.2021	Lợi Nhuận 2020.Q1	yoy
BID	Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, dự kiến tăng trưởng 12%-15%. Tăng trưởng dư nợ tín dụng năm 2021 của BIDV dự kiến tăng trưởng 10%-12%; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát không vượt 1,6%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến đạt 13.000 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2020. Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 12,2%	40,220	9,026	2,137	3,250	1,814	79%
CTG	Kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng 6-12%, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư phù hợp với sử dụng vốn dự kiến 8-12%.năm 2021, Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận từ 10 - 20%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%. VietinBank lấy ý kiến cổ đông tăng vốn điều lệ lên 48.000 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 1 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức, tương đương tỷ lệ gần 28,8%	37,234	17,085	4,640	7,500	2,974	152%
VCB	Vietcombank được NHNN giao hạn mức tăng trưởng tín dụng 10,5% và có thể tăng khoảng 14%, cao nhất trong khối ngân hàng quốc doanh (chỉ khoảng 6 - 7,5%). Kế hoạch LN trước thuế năm 2021 khoảng 25,200 tỷ	37,089	23,050	5,354	7,000	5,223	34%
TCB	Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm nay là 19.800 tỷ đồng, tăng 25,3% so với kết quả năm 2020. Dư nợ tín dụng dự kiến đạt gần 356.200 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 12%. Giá trị huy động vốn (bao gồm chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng cá nhân) dự kiến đạt 334.291 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 14,7%.	35,049	15,800	4,264	6,000	3,121	92%
MBB	Năm 2021, MB đặt mục tiêu tăng lợi nhuận 25 – 30%, tương đương 14.610 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng riêng lẻ tại thời điểm cuối quý 1 khoảng 1,14%, so với mức 1,46% cùng kỳ. Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu gần 150% (tức là 100 đồng nợ xấu thì ngân hàng dự phòng gần 150 đồng).	27,988	10,688	3,742	4,600	2,196	109%
VPB	Thương vụ thoái vốn khỏi FE Credit của VPBank có thể được hoàn thành trong nửa đầu trong năm 2021 với mức định giá cổ phiếu vào khoảng 3 - 4 lần giá trị sổ sách. Việc bán 49% vốn tại FE Credit sẽ mang về khoản lãi sau thuế 21.000 tỷ đồng. Số tiền này không được ghi nhận như một khoản thu nhập trong kết quả kinh doanh nhưng sẽ làm gia tăng nguồn vốn tự có và giảm chi phí vốn bình quân cho VPBank.	25,300	13,019	4,461	4,000	2,911	37%
ACB	ACB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9% và tăng vốn điều lệ lên 27.019 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%. tổng tài sản tăng 10%, tiền gửi khách hàng và tín dụng đều tăng 9%. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 8.482 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.	21,616	9,596	3,986	3,100	1,925	61%

HDB	HDBank (HDB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 7.281 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước. Tổng tài sản dự kiến tăng 25% đạt 399.320 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng tăng 26% đạt 236.758 tỷ đồng và tổng huy động vốn tăng 25% lên 359.851 tỷ đồng. Ngân hàng cũng trình kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm hơn 4.200 qua chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 25%. Ngân hàng sẽ trình xin ý kiến các cổ đông về việc chấm dứt việc sáp nhập với PGBank	16,088	5,818	3,042	1,550	1,251	24%
SSB	SeABank (SSB) đặt mục tiêu lãi trước thuế 2.414 tỷ đồng, tăng 40% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản đến cuối năm lên kế hoạch tăng 10%, đạt 198.229 tỷ đồng. Huy động tiền gửi của khách hàng ở mức 124.277 tỷ đồng, dư nợ cho vay khách 122.978 tỷ đồng, lần lượt tăng 9,7% và 13%. Tỷ lệ nợ xấu dự kiến duy trì dưới 3%.	12,087	1,729	1,402	698	309	126%
MSB	kế hoạch kinh doanh năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 3.280 tỷ đồng, tăng 30%. Tổng tài sản tính đến cuối năm 2021 mục tiêu đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 8%. Trong đó, dư nợ tín dụng đạt 106.208 tỷ đồng, tăng 125%. Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn đạt 114.105 tỷ đồng, tăng 15%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.	11,750	2,523	2,338	1,200	290	314%
VIB	VIB đặt kế hoạch tăng trưởng tổng tài sản 26%, đưa tài sản của ngân hàng lên trên 300.000 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng lên 225.000 tỷ đồng, tương đương 31%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 29%, lên trên 7.500 tỷ đồng. VIB dự kiến tăng vốn bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% và dự kiến phát hành chào bán cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến sau các phương án tăng vốn này là khoảng 16.000 tỷ đồng,	11,094	5,803	4,706	1,800	1,075	67%
OCB	Ngân hàng xác định mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản khoảng 25% và lợi nhuận tăng 30% khoảng trên 5700 tỷ. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 20%. Tiếp tục bán vốn cho NĐTNN. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại OCB là 20,13% trong khi room ngoại của ngân hàng đang được khoá ở ngưỡng 22%.	10,959	4,419	3,349	1,275	1,107	15%
TPB	TPBank (HoSE: TPB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 5.500 tỷ đồng, tăng 25% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản lên kế hoạch tăng 21% ở mức 250.000 tỷ đồng. Tổng huy động đặt mục tiêu tăng 20% lên 221.893 tỷ đồng. Dư nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế lên mục tiêu tăng 25% lên 165.434 tỷ đồng, tùy thuộc vào mức Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tỷ lệ nợ xấu kế hoạch duy trì dưới 2%.	10,717	4,389	3,568	1,400	1,009	39%

EPS: Cập nhật đến Q1.2021



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931